MỤC LỤC

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG 1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1
Điều 2. Giải thích từ ngữ 1
Điều 3. Vị trí, vai trò, nguyên tắc hoạt động 2
Chương II: CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ PHẬN GIÚP VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2
Điều 4. Cơ cấu của Hội đồng quản trị 2
Điều 5. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị 3
Điều 6. Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị 3
Chương III: TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN; ĐƯƠNG NHIÊN MẤT TƯ CÁCH; MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 3
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị 3
Điều 8. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ 5
Điều 9. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị 6
Điều 10. Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị 6
Điều 11. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 7
Điều 12. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 7
Điều 13. Cách thức và thông báo về bầu thành viên Hội đồng quản trị 8
Chương IV: NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 8
Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị 8
Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường 10
Điều 16. Chủ tịch Hội đồng quản trị 11
Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị 12
Điều 18. Vai trò thành viên độc lập Hội đồng quản trị 13
Điều 19. Giám sát của quản lý cấp cao 13
Chương V: CHẾ ĐỘ HỌP VÀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 13
Điều 20. Họp Hội đồng quản trị 13
Điều 21. Biên bản họp Hội đồng quản trị 15
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 16
Điều 23. Hiệu lực của các nghị quyết, quyết định của HĐQT 16
Chương VI: BÁO CÁO, CÔNG KHAI LỢI ÍCH 17
Điều 24. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 17
Điều 25. Công khai các lợi ích liên quan 17
Chương VII: MỐI QUAN HỆ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ . 18

Điều 26. Nguyên tắc phối hợp trong công việc 18
Điều 27. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị 18
Điều 28. Mối quan hệ với Ban Tổng giám đốc 19
Điều 29. Mối quan hệ với Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ 19
Chương VIII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 19
Điều 30. Điều khoản thi hành 19
Điều 31. Tổ chức thực hiện 20

BAC A BANK

NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 115/2025/QĐ-HĐQT	*Nghệ An, ngày 29 tháng 04 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 (đã sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Bắc Á;*
- *Căn cứ Nghị quyết số: 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên BAC A BANK năm 2025;*
- *Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số: 113/2025/BB-HĐQT ngày 29/04/2025;*
- *Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị như sau:*

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ, quy trình làm việc và các mối quan hệ công tác của HĐQT BAC A BANK nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ BAC A BANK và các quy định khác của pháp luật có liên quan, để đảm bảo vai trò lãnh đạo hiệu quả của HĐQT trong tổ chức, hoạt động của toàn hệ thống BAC A BANK.

2. Quy chế này được áp dụng cho HĐQT, các thành viên HĐQT BAC A BANK và các đơn vị, cá nhân có liên quan trên toàn hệ thống BAC A BANK.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

a. ***"BAC A BANK":*** Là Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á;

b. ***"Điều lệ BAC A BANK":*** Là Điều lệ hiện hành của BAC A BANK từng thời kỳ;

c. ***"Đại hội đồng cổ đông"*** *hoặc* ***"ĐHĐCĐ":*** Là Đại hội đồng cổ đông, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết - cơ quan quyết định cao nhất của BAC A BANK;

d. ***"Hội đồng quản trị"*** hoặc ***"HĐQT"***: Là Hội đồng quản trị của BAC A BANK;

e. ***"Luật Các tổ chức tín dụng":*** Là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

thông qua ngày 18/01/2024;

f. ***"Giám sát của quản lý cấp cao":*** Là việc giám sát của HĐQT đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn[1];

g. ***"Kiểm soát nội bộ":*** Là việc kiểm tra, giám sát đối với các cá nhân, bộ phận trong việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định nội bộ, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, văn hóa kiểm soát nhằm kiểm soát xung đột lợi ích, kiểm soát rủi ro, đảm bảo hoạt động của BAC A BANK đạt được các mục tiêu đề ra đồng thời tuân thủ quy định của pháp luật [2];

h. ***"Quản lý rủi ro":*** Là việc nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro trong hoạt động của BAC A BANK[3];

i. "***Người điều hành":*** Bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của BAC A BANK[4];

j. *"**Người quản lý":*** bao gồm Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của BAC A BANK[5].

2. Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ BAC A BANK.

Điều 3. Vị trí, vai trò, nguyên tắc hoạt động [6]

1. HĐQT là cơ quan quản trị của BAC A BANK, có toàn quyền nhân danh BAC A BANK để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của BAC A BANK, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc được phân công và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, trước pháp luật về các văn bản, nghị quyết/quyết định của HĐQT đối với hoạt động và sự phát triển của BAC A BANK.

3. HĐQT được sử dụng con dấu của BAC A BANK để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Chương II: CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ PHẬN GIÚP VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Cơ cấu của Hội đồng quản trị [7]

1. HĐQT của BAC A BANK phải có tối thiểu 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. HĐQT phải có ít nhất 02 (hai) thành viên độc lập, 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành BAC A BANK.

2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những

---

[1] Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN
[2] Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN
[3] Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN
[4] Khoản 25 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản 21 Điều 1 Điều lệ BAC A BANK
[5] Khoản 26 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản 20 Điều 1 Điều lệ BAC A BANK
[6] Điều 50 Luật Các tổ chức tín dụng, Khoản 1 Điều 2 Phụ lục III Thông tư số 116/2020/TT-BTC
[7] Điều 50, Điều 69 Luật Các Tổ chức tín dụng

người này được tham gia HĐQT, nhưng không được vượt quá 02 thành viên HĐQT của BAC A BANK.

3. Hội đồng quản trị của BAC A BANK được bầu trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành (01/07/2024) mà không đáp ứng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp số thành viên của HĐQT không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều này thì trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên tối thiểu, BAC A BANK phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu của HĐQT.

Điều 5. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị [8]

1. Nhiệm kỳ của HĐQT không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT.

2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Điều 6. Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Văn phòng Hội đồng quản trị

a. Văn phòng HĐQT là bộ phận giúp việc trực thuộc HĐQT, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của HĐQT, tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT.

b. HĐQT quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng HĐQT theo từng thời kỳ đảm bảo tuân thủ quy định nội bộ của BAC A BANK và theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

2. Các Ủy ban giúp việc của Hội đồng quản trị

a. HĐQT thành lập các Ủy ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự.

b. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của các Ủy ban này do HĐQT BAC A BANK quyết định phù hợp với quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật khác có liên quan. [9]

3. Ngoài các bộ phận giúp việc nêu trên, HĐQT có thể sử dụng các Khối, Ban, Trung tâm tại Trụ sở chính và các đơn vị khác trong hệ thống hoặc sử dụng dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp (nếu cần thiết) để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.

Chương III: TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN; ĐƯƠNG NHIÊN MẤT TƯ CÁCH; MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị [10]

---

[8] Khoản 2 Điều 69 Luật Các tổ chức tín dụng
[9] Điều 18 Thông tư số 34/2024/TT-NHNN
[10] Khoản 1 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Điều 8 Quy chế này và quy định của pháp luật khác có liên quan (nếu có);

b. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

c. Có trình độ từ đại học trở lên;

d. Có một trong các điều kiện sau:

- Có ít nhất 03 (ba) năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc;
- Có ít nhất 05 (năm) năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình ngân hàng thương mại hoặc;
- Có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc;
- Có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

2. Thành viên độc lập HĐQT phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho BAC A BANK hoặc Công ty con của BAC A BANK hoặc đã làm việc cho BAC A BANK hoặc công ty con của BAC A BANK trong 03 (ba) năm liền kề trước đó;

b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của BAC A BANK ngoài những khoản thù lao của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

c. Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của BAC A BANK, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của BAC A BANK hoặc công ty con của BAC A BANK;

d. Không đại diện sở hữu cổ phần của BAC A BANK; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của BAC A BANK;

e. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của BAC A BANK tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 (năm) năm liền kề trước đó;

f. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

3. Chủ tịch, thành viên khác của HĐQT BAC A BANK được bầu trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành (01/7/2024) mà không đáp ứng quy định về tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ và những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT tại các Điều 8, 9, 10 của Quy chế này được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ.

Điều 8. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ[11]

Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị:

1. Người chưa thành niên, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Toà án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
5. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên;
6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;
7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của Công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
9. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên, Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
10. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của BAC A BANK, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế này;
11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an

[11] Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng

toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

12. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 9. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị [12]

1. Chủ tịch HĐQT BAC A BANK không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của BAC A BANK và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác;
2. Thành viên HĐQT BAC A BANK không phải là thành viên độc lập không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau:

a. Người điều hành của BAC A BANK, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của BAC A BANK;

b. Người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của chính BAC A BANK;

c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

3. Thành viên độc lập HĐQT của BAC A BANK không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a. Người điều hành của BAC A BANK;

b. Người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng khác, người quản lý trên 02 (hai) doanh nghiệp khác;

c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

Điều 10. Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị [13]

1. Thành viên HĐQT BAC A BANK đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

a. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 8 của Quy chế này;

b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của BAC A BANK khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;

c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;

d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

e. Khi BAC A BANK bị thu hồi Giấy phép;

f. Chết.

2. HĐQT BAC A BANK phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc nhân sự đương nhiên mất tư cách theo quy định tại điểm a, b, c, d, f Khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể

[12] Điều 43 Luật Các tổ chức tín dụng
[13] Điều 45 Luật Các tổ chức tín dụng

từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.

3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 11. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị [14]

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Điều 10 Quy chế này, Chủ tịch, Thành viên khác của HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi HĐQT BAC A BANK;

b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của HĐQT trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Bãi nhiệm khi không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 8 Quy chế này và theo quy định của pháp luật có liên quan;

d. Thành viên độc lập của HĐQT bị bãi nhiệm khi không đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 7 và Khoản 3 Điều 9 Quy chế này;

e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo Điều lệ của BAC A BANK và theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên khác của HĐQT vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều này, HĐQT BAC A BANK phải có văn bản kèm theo tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện công bố thông tin về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định của BAC A BANK.

Điều 12. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị [15]

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị BAC A BANK vi phạm quy định tại Điều 43, khoản 10 Điều 48 của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 8 của Quy chế này; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của BAC A BANK miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.

2. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của BAC A BANK.

---

[14] Điều 46 Luật Các tổ chức tín dụng
[15] Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng

Điều 13. Cách thức và thông báo về bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã được NHNN chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT bằng văn bản, BAC A BANK phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của BAC A BANK để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của BAC A BANK nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm: [16]

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty/tổ chức tín dụng khác);

e. Lợi ích có liên quan tới BAC A BANK và các bên có liên quan của BAC A BANK;

f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK;

g. BAC A BANK phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty/tổ chức tín dụng mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).

2. Trình tự, thủ tục, quy định liên quan đến việc bầu các chức danh thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK và theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. BAC A BANK phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu giữ chức danh thành viên HĐQT trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày được bầu[17]. Thực hiện công bố thông tin về việc bầu thành viên HĐQT theo các quy định của pháp luật và quy định của BAC A BANK.

Chương IV: NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị [18]

1. Trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 26 Điều lệ BAC A BANK và quy định của pháp luật;

2. Quyết định việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và quyết định các nội dung khác có liên quan đến mạng lưới hoạt động của BAC A BANK;

---

[16] Khoản 1 Điều 274 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
[17] Khoản 3 Điều 44 Luật Các tổ chức tín dụng
[18] Điều 70 Luật Các tổ chức tín dụng

3. Quyết định cơ cấu tổ chức tại Trụ sở chính, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và Công ty con của BAC A BANK theo đề nghị của Tổng giám đốc, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;
4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người điều hành khác thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị BAC A BANK;
5. Cử người đại diện vốn góp của BAC A BANK tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;
6. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của BAC A BANK tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
7. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của BAC A BANK mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
8. Quyết định khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 136 của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
9. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa BAC A BANK với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của BAC A BANK; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của BAC A BANK; công ty con, công ty liên kết của BAC A BANK;
10. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
11. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hằng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Ban Tổng giám đốc;
12. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của BAC A BANK phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
13. Phê duyệt Quy chế tài chính/phê duyệt Quy chế tài chính theo uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
14. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của BAC A BANK;
15. Xem xét, phê duyệt Báo cáo thường niên;
16. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;

17. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của BAC A BANK;
18. Quyết định mua lại cổ phần của BAC A BANK theo phương án được duyệt;
19. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả trình ĐHĐCĐ; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
20. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;
21. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ; triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ;
22. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
23. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc;
24. Phê duyệt chủ trương cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc[19];
25. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ sở hữu tại Công ty con, Công ty liên kết do BAC A BANK góp vốn, mua cổ phần;
26. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ khác của BAC A BANK.

Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường[20]

1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của BAC A BANK;
b. Số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Điều 4 của Quy chế này;
c. Số lượng thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Điều 62 Điều lệ BAC A BANK;
d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông;
e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
f. Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của BAC A BANK;
g. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của BAC A BANK và quy định của pháp luật có liên quan;

2. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ toạ tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

---

[19] Đoạn (i) điểm b khoản 1 Điều 26 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN
[20] Điều 67 Luật Các tổ chức tín dụng

3. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường:

HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp theo quy định tại Điểm b, c Khoản 1 Điều này và trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại các điểm a, d, e, f, g khoản 1 Điều này. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho BAC A BANK. [21]

4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây[22]:

a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

e. Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát;

f. Xác định thời gian và địa điểm họp;

g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp;

h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 16. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. HĐQT bầu ra một Chủ tịch trong số các thành viên HĐQT theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch HĐQT có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây [23]:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;

b. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT;

e. Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

f. Làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ;

g. Bảo đảm các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà HĐQT phải xem xét;

h. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT;

i. Giám sát các thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công;

j. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của HĐQT thực hiện quyền,

---

[21] Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp

[22] Khoản 3 Điều 13 Phụ lục III Thông tư số 116/2020/TT-BTC

[23] Điều 71 Luật Các tổ chức tín dụng

nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ;

k. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên HĐQT còn lại bầu một trong số các thành viên tạm thời thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT; [24]

l. Định kỳ hàng năm đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên HĐQT, các Ủy ban của HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả đánh giá này;

m. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.

3. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. [25]

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị [26]

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật liên quan và Điều lệ BAC A BANK, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của BAC A BANK và của các đơn vị trong BAC A BANK [27];

2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo đúng Quy chế này, Điều lệ BAC A BANK, quy định pháp luật và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của BAC A BANK và cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập HĐQT trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;

3. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành BAC A BANK, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, làm rõ các vấn đề có liên quan đến báo cáo;

4. Đề nghị Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT bất thường;

5. Tham dự cuộc họp HĐQT, thảo luận và biểu quyết về nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về quyết định của mình. Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết;

6. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản 1, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 14, 15 và 19 Điều 14 của Quy chế này;

7. Thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;

8. Có trách nhiệm giải trình trước ĐHĐCĐ, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ

---

[24] Khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp
[25] Khoản 4 Điều 29 Phụ lục III Thông tư số 116/2020/TT-BTC
[26] Điều 72 Luật Các tổ chức tín dụng
[27] Khoản 1 Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

được giao khi có yêu cầu;

9. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
10. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của BAC A BANK theo quy định nội bộ của BAC A BANK và theo quy định của pháp luật;
11. Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa BAC A BANK, Công ty con, Công ty do BAC A BANK nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật; giao dịch giữa BAC A BANK với công ty. Trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch [28];
12. Thành viên HĐQT không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc, trừ trường hợp thành viên HĐQT là Tổng giám đốc [29];
13. Thành viên HĐQT độc lập của BAC A BANK phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT [30];
14. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.

Điều 18. Vai trò thành viên độc lập Hội đồng quản trị

1. Cung cấp và tham gia vào công việc của HĐQT dưới góc độ độc lập và không bị ràng buộc bởi tư tưởng nội bộ;
2. Đưa ra những ý kiến khách quan mang tính xây dựng vai trò của HĐQT;
3. Tăng cường tính chặt chẽ, giám sát quy trình hoạt động của HĐQT và tạo nên sự hài hòa trong việc phối hợp kinh nghiệm, trình độ, năng lực chuyên môn của các thành viên HĐQT;
4. Vai trò, chức năng khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 19. Giám sát của quản lý cấp cao[31]

HĐQT BAC A BANK thực hiện giám sát cấp cao đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn được thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương V: CHẾ ĐỘ HỌP VÀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Họp Hội đồng quản trị [32]

1. HĐQT tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và Quy chế này. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo đúng thời hạn quy định của

[28] Điểm d Khoản 2 Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
[29] Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN
[30] Khoản 3 Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
[31] Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN
[32] Điều 157 Luật Doanh nghiệp

pháp luật và Điều lệ BAC A BANK;

2. Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp HĐQT;

3. HĐQT họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường. HĐQT họp tại trụ sở chính của BAC A BANK hoặc ở nơi khác theo quyết định của Chủ tịch HĐQT;

4. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập cuộc họp HĐQT khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập HĐQT;

b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên của HĐQT;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT;

5. Chủ tịch hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch ủy quyền phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được một trong các đề nghị theo quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch hoặc người được ủy quyền không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với BAC A BANK, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng. Trong trường hợp này, người đề nghị họp HĐQT có quyền triệu tập họp HĐQT, các thành viên HĐQT dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp;

6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và các tài liệu khác có liên quan (nếu có);

Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức phù hợp, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại BAC A BANK;

7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc như đối với thành viên HĐQT;

Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không phải là thành viên HĐQT có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;

8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp;

Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số

thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp;

9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 11 Điều này.

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp;

10. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 17 Quy chế này;

12. HĐQT được quyền tổ chức các cuộc họp dưới các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với Quy chế này.

Điều 21. Biên bản họp Hội đồng quản trị [33]

1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (trong trường hợp cần thiết), hai văn bản này có giá trị pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản họp HĐQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của BAC A BANK và/hoặc nội dung khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ;

b. Thời gian, địa điểm họp;

c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán

[33] Điều 158 Luật Doanh nghiệp

thành và không có ý kiến;

h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký cùng tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, thư ký chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với BAC A BANK do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ BAC A BANK và pháp luật có liên quan.

3. Chủ toạ và thư ký và những người khác ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của BAC A BANK.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT uỷ quyền quyết định việc tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

2. Văn phòng HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung cần xin ý kiến. Nội dung Phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định nội bộ của BAC A BANK về trình ký HĐQT trong từng thời kỳ. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được gửi bằng phương thức phù hợp nhưng phải bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT đã đăng ký với BAC A BANK.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên HĐQT và gửi về BAC A BANK theo một trong các phương thức được quy định tại Khoản 2 Điều này.

3. Việc lập Biên bản kiểm phiếu thực hiện theo quy định nội bộ của BAC A BANK về trình ký HĐQT trong từng thời kỳ.

4. Người tham gia kiểm phiếu và Chủ tọa phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu.

5. Nghị quyết/quyết định của HĐQT thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được thông báo bằng phương thức phù hợp đến các thành viên HĐQT.

6. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản có giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT.

Điều 23. Hiệu lực của các nghị quyết, quyết định của HĐQT

Trường hợp Điều lệ BAC A BANK không có quy định khác, nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.

Chương VI: BÁO CÁO, CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 24. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị [34]

1. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng do ĐHĐCĐ xem xét, quyết định trên cơ sở kết quả, hiệu quả kinh doanh và phù hợp với các quy định sau:

a. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên;

b. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của BAC A BANK theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của BAC A BANK và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.

Điều 25. Công khai các lợi ích liên quan [35]

1. Thành viên HĐQT phải cung cấp cho BAC A BANK các thông tin sau đây:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc);

c. Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

d. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.

2. Thành viên HĐQT quy định tại khoản 1 Điều này phải gửi cho BAC A BANK bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. BAC A BANK phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính của BAC A BANK và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày BAC A

[34] Điều 163 Luật Doanh nghiệp
[35] Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng

BANK được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, BAC A BANK công bố thông tin quy định tại các điểm a, b, d khoản 1 Điều này với ĐHĐCĐ của BAC A BANK.

4. Thành viên HĐQT phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

5. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của BAC A BANK đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về BAC A BANK [36].

Chương VII: MỐI QUAN HỆ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Nguyên tắc phối hợp trong công việc

HĐQT, thành viên HĐQT phối hợp trong quan hệ công tác theo nguyên tắc sau:

1. Luôn trung thành vì lợi ích của BAC A BANK;
2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của BAC A BANK;
3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;
4. Phối hợp làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích chung của BAC A BANK.

Điều 27. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công;
2. Trong quá trình xử lý công việc mà thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách mà cần có ý kiến của thành viên đó thì thành viên HĐQT chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này;
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

---

[36] Khoản 3 Điều 20 Phụ lục III Thông tư số 116/2020/TT-BTC

Điều 28. Mối quan hệ với Ban Tổng giám đốc

1. HĐQT bảo đảm tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. Các nghị quyết/quyết định của HĐQT có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho BAC A BANK thì Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm đề nghị HĐQT xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp, HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Ban Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên ĐHĐCĐ. Đồng thời, HĐQT phải kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định đó.
3. Tổng giám đốc đồng thời là thành viên của HĐQT BAC A BANK có trách nhiệm báo cáo HĐQT các vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành kinh doanh của BAC A BANK.

Điều 29. Mối quan hệ với Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ

1. Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp, trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập. HĐQT có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đồng thời, có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát.
2. Cơ chế phối hợp của HĐQT và Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ trong hoạt động kiểm soát nội bộ[37]:

a. HĐQT phối hợp với bộ phận kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với HĐQT;

b. HĐQT thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với HĐQT tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ và thông báo cho Ban kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị.

Chương VIII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 04 năm 2025 và thay thế cho "Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị", ban hành kèm theo Quyết định số 90/2024/QĐ-HĐQT ngày 28 tháng 06 năm 2024.
2. Trong trường hợp những quy định của pháp luật, Điều lệ BAC A BANK có liên quan đến hoạt động của HĐQT chưa được đề cập trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật, Điều lệ đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của HĐQT.
3. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa Quy chế này và các quy định của Pháp luật và/hoặc của Điều lệ BAC A BANK thì các quy định của pháp luật và/hoặc của Điều lệ được ưu tiên áp dụng.
4. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do HĐQT xem xét và trình ĐHĐCĐ BAC A BANK thông qua.

---

[37] Khoản 2 Điều 65 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN

Điều 31. Tổ chức thực hiện

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Các Khối/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính và các đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- *Như Điều 31;*
- *BKS (để biết);*
- *Lưu: VP HĐQT, PC.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2900325526 - C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á TP. VINH - T. NGHỆ AN

Trần Thị Thoảng